

Bản án số: 422/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1809/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 467/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13/9/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Tuyết Nh**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 12A2, tổ 39, khu phố 11A, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. **Bị đơn:** Anh **Đoàn Văn Th**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 12A2, tổ 39, khu phố 11A, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Nhung có đơn xin vắng mặt, anh Thành có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung trình bày:

Chị và anh Đoàn Văn Thành tự tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/04/2004. Từ khi kết hôn đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị và anh Thành đã ngồi lại nói chuyện với nhau rất nhiều lần nhưng do không cùng quan điểm sống nên dẫn đến nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hàng ngày. Chị không được anh Thành tôn trọng, anh Thành chửi chị những từ ngữ rất khó nghe, chị đã nhiều lần tha thứ cho anh Thành nhưng anh Thành không có sự thay đổi, chị phát hiện anh Thành có tình cảm với người phụ nữ khác.

Nay chị không còn tình cảm với anh Thành nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thành.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Đoàn Vân Khánh, sinh ngày 20/3/2005 và Đoàn Xuân Lộc, sinh ngày 28/01/2010. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lộc. Đối với cháu Khánh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị không có yêu cầu gì. Tạm thời, chị không yêu cầu anh Thành phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Đoàn Văn Thành trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung chị Nhung trình bày là đúng. Anh thừa nhận giữa anh và chị Nhung có nhiều mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân chủ yếu là do anh chơi bời, bỏ bê gia đình. Tuy nhiên, anh vẫn còn yêu thương vợ con nên mong muốn gia đình được hàn gắn đoàn tụ. Do vậy, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Đoàn Vân Khánh, sinh ngày 20/3/2005 và Đoàn Xuân Lộc, sinh ngày 28/01/2010. Trường hợp, chị Nhung kiên quyết ly hôn và Tòa giải quyết cho anh và chị Nhung ly hôn thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Nhung phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, anh vẫn tôn trọng nguyện vọng của các con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung đối với bị đơn anh Đoàn Văn Thành về việc ly hôn, về quan hệ hôn nhân: Chị Nhung được ly hôn với anh Thành, về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Xuân Lộc, sinh ngày 28/01/2010 cho chị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Thành không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Đoàn Vân Khánh, sinh ngày 20/3/2005 hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn Thành và đề nghị giao con chung cho chị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung là nguyên đơn, anh Đoàn Văn Thành là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đoàn Văn Thành hiện nay đang cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật

tổ tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Ngày 23/8/2024, chị Nhung có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nhung.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung và anh Đoàn Văn Thành tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/04/2004 nên áp dụng Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, chị Nhung xác định không còn tình cảm với anh Thành, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Nguyên nhân chủ yếu là do anh Thành không tôn trọng chị, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Tại phiên tòa anh Thành cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh chơi bời, bỏ bê gia đình nhưng anh vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Theo biên bản xác minh mâu thuẫn tại địa phương ngày 21/8/2024 nơi chị Nhung và anh Thành đã từng sinh sống xác định trong cuộc sống hôn nhân giữa các đương sự có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không biết do các đương sự không báo với địa phương và không có đơn đề nghị địa phương hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Mặc dù địa phương không nắm được mâu thuẫn gia đình giữa chị Nhung và anh Thành. Tuy nhiên, cả chị Nhung và anh Thành đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh Thành chơi bời, không chăm lo cho gia đình. Anh Thành không đồng ý ly hôn nhưng chị Nhung vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn là cho thấy, cuộc sống hôn nhân của chị Nhung và anh Thành đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của chị Nhung là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Về con chung: **Quá trình chung sống vợ chồng** 02 con chung là cháu Đoàn Vân Khánh, sinh ngày 20/3/2005 và Đoàn Xuân Lộc, sinh ngày 28/01/2010. Ly hôn, chị Nhung đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Xuân Lộc, không yêu cầu anh Thành phải cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Đoàn Vân Khánh đã đủ tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đề nghị này của chị Nhung là có cơ sở chấp nhận vì cháu Lộc cũng có nguyện vọng được sống cùng chị Nhung. Tạm thời, anh Thành không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, cháu Khánh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét.

[4.4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[4.5] Về nợ chung: Không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84; khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung đối với bị đơn anh Đoàn Văn Thành về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung được ly hôn với anh Đoàn Văn Thành.

Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Xuân Lộc, sinh ngày 28/01/2010 cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Đoàn Văn Thành không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Thành được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Thành thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Nhung đã nộp theo biên lai thu số 0004564 ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Chị Nhung đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nhung được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Đoàn Văn Thành được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào